TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2019/DS-ST
Ngày: 28 – 01 – 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Dương Kim H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2018).

Địa chỉ: Số 15B, đường số 8, khu dân cư A, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T), sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu vực X, phường C, thị xã Q, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1979.

4. Địa chỉ: Khu vực X, phường C, thị xã Q, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2018).

Địa chỉ: Số 15B, đường số 8, khu dân cư A, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 29/7/2017 (âm lịch) bà Dương Kim H có cho bà Võ Thị Hoàng T vay số tiền 1.020.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và không thỏa thuận thời hạn trả cụ thể. Sau khi đưa tiền bà Võ Thị Hoàng T viết cho bà Dương Kim H 01 biên nhận nợ ngày 29/7/2017 (âm lịch). Từ khi vay đến nay bà Võ Thị Hoàng T không trả lãi và vốn cho bà Dương Kim H nên bà Dương Kim H khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T trả lại số tiền 1.020.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn Võ Thị Hoàng T trình bày: Năm 2016 bà Võ Thị Hoàng T vay của bà Nguyễn Thị G nhiều lần nhưng số tiền bao nhiêu thì bà Võ Thị Hoàng T không nhớ rõ, do tiền lãi cộng với tiền vốn quá cao nên không có khả năng trả cho Nguyễn Thị G, sau đó Nguyễn Thị G kêu bà Võ Thị Hoàng T vay tiền của bà Dương Kim H để trả qua phần nợ của Nguyễn Thị G và yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T viết biên nhận nợ ngày 29/7/2017 (âm lịch) nhưng thực tế bà bà Võ Thị Hoàng T không biết bà Dương Kim H là ai và không nhận tiền từ bà Dương Kim H.

Nay bà Dương Kim H yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T trả số tiền 1.020.000.000 đồng, bà Võ Thị Hoàng T không đồng ý. Bà Võ Thị Hoàng T chỉ biết Nguyễn Thị G và trả nợ cho Nguyễn Thị G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị G trình bày: Việc thỏa thuận vay tiền giữa bà Dương Kim Hương và bà Võ Thị Hoàng T thì bà Nguyễn Thị G không rõ nên yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 1.020.000.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng) và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của minh là có căn cứ nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 29/7/2017 do bà Võ Thị Hoàng T viết và ký tên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Hoàng T thừa nhận bà có viết biên nhận nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc viết biên nhận nợ số tiền vay 1.020.000.000 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng), căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

[3] Đối với việc bà Võ Thị Hoàng T cho rằng bà Võ Thị Hoàng T thiếu tiền Nguyễn Thị G không có khả năng trả nên đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Thị G vay tiền của bà Dương Kim H để trả nợ cho Nguyễn Thị G nhưng bà không biết bà Dương Kim H là ai và bà cũng không có nhận tiền từ bà Dương Kim H. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị G cũng không thừa nhận lời trình bày của bà Võ Thị Hoàng T là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Hoàng T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ khoản 1, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự *"1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, ...* 4. *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."*

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bà Võ Thị Hoàng T thừa nhận bà có viết biên nhận nợ ngày 29/7/2017 (âm lịch) và thiếu bà Dương Kim H số tiền 1.020.000.000 đồng nhưng cố tình không trả nợ cho bà Dương Kim H là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Dương Kim H. Do đó, bà Dương Kim H khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T trả số tiền đã vay 1.020.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng)* là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại 466 của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Võ Thị Hoàng T phải chịu là 42.600.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Nguyên đơn Dương Kim H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.750.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0019271 phiếu lập ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 91; Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Kim H có người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn H đối với bị đơn Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T)

[2] Buộc bị đơn Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T) trả cho nguyên đơn Dương Kim H số tiền 1.020.000.000 đồng *(Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng)*.

[3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Thị Hoàng T phải chịu là 42.600.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Nguyên đơn Dương Kim H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.750.000 đồng *(Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0019271 phiếu lập ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.